

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 443/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, về việc “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu B – Sinh năm 1979 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Châu Văn T – Sinh năm 1978 (vắng mặt, không có lý do).
Cùng địa chỉ: Thôn ĐKim, xã ĐMi, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/7/2022, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu B khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Châu Văn T tổ chức lễ cưới vào năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Mi, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 10 ngày 26/8/2002. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu trong thời gian 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng ở huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre được khoảng 02 năm thì đến sinh sống tại thôn Đa Kim, xã Đa Mi. Vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do trong cuộc

sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Trung thường xuyên đánh đập, xúc phạm, đe dọa bà. Vợ chồng vẫn còn chung sống chung nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm từ khoảng năm 2020 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Châu Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Châu Thế T – Sinh ngày 28/11/1996; Châu Thị Cẩm T – Sinh ngày 25/6/2000 và Châu Thị Huyền T – Sinh ngày 02/01/2003. Hiện nay các con đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Châu Văn T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Đa Kim, xã Đa Mi, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu B vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 25/8/2022. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Châu Văn T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thu B và ông Châu Văn T tổ chức lễ cưới vào năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Mi, huyện

Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 10 ngày 26/8/2002. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Thu B cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc vì các con bà mới chịu đựng đến ngày hôm nay và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Trung thường xuyên đánh đập, xúc phạm, đe dọa bà. Vợ chồng vẫn còn chung sống chung nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm từ khoảng năm 2020 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Châu Văn T.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Châu Văn T nhưng ông Châu Văn T cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu B và ông Châu Văn T thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu B là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Thu B và ông Châu Văn T có 03 con chung tên Châu Thế Trung – Sinh ngày 28/11/1996; Châu Thị Cẩm Tiên – Sinh ngày 25/6/2000 và Châu Thị Huyền Trang – Sinh ngày 02/01/2003. Các con đã trưởng thành bà Nguyễn Thị Thu B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Châu Văn T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu B về việc yêu cầu ly hôn với ông Châu Văn T.

Bà Nguyễn Thị Thu B được ly hôn với ông Châu Văn T.

2. *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị Thu B phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thu B đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010982 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Châu Văn T không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- **UBND nơi đăng ký kết hôn;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn